

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN
LỚP MGG 4 - 5 TUỔI LỌNG SỢT
(Thời gian thực hiện 3 tuần từ: 07/10 đến ngày 25/10/24)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên	- Ngửa người ra sau	* Hoạt động học - Thể dục sáng: Hô hấp: Hít vào, thở ra Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Bụng: Cúi người về phía trước - Bật: Bật tại chỗ * Hoạt động chơi - Con cua đá, con cá vàng - Rong rần lên mây
2	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	- Cúi người về phía trước - Bật tại chỗ	- Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục		- Đi trên ghế thể dục	* Hoạt động học: - Đi trên ghế thể dục - Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - Trèo qua ghế dài 1,5mx 30cm- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. * Hoạt động chơi: - Trò chơi mới + Cáo ơi ngủ à + Chuyển bóng + Chối Sỏi xấu
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát		- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát	
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, khéo léo trong thực hiện vận động: - Trèo qua ghế dài 1,5x 30 cm - Ném xa bằng một	- 4,5 T Ném xa bằng một tay. Ném xa bằng hai tay.	- Trèo qua ghế dài 1,5x 30 cm	

		tay - Bật liên tục về phía trước			tính - Góc XD: Xây nhà của bé, xây nông trại, lắp ghép xây nông trại
10	5	Trẻ thể hiện nhanh, khéo léo trong thực hiện vận động: - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5x 30cm		- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5x 30cm	
11	4	Trẻ thực hiện được các vận động: - Gập mở các ngón tay		- Gập giấy lắp ghép hình	* HD chơi - Chơi trò chơi: Các ngón tay nhúc nhích, trải nghiệm gập đồ chơi bằng giấy
12	5	Trẻ thực hiện được các vận động: - Gập, mở lần lượt từng ngón tay		- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Lắp ráp	- Góc phân vai: Gia đình, nấu ăn - Góc xây dựng: Lắp ghép hình, lắp giáp hàng rào, cây, ngôi nhà

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

15	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. + Rau, quả chín có nhiều vitamin	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương: Cơm nếp, xôi, cá nướng, rau sắn..... - Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương, mang đặc trưng của địa phương như: Cơm nếp, xôi, cá nướng, rau sắn.....	Hoạt động học: - Trải nghiệm gieo hạt rau - Trải nghiệm tưới rau - Quan sát các loại rau trẻ ăn hằng ngày và quan sát vườn rau của lớp * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Trò chuyện với trẻ về các món ăn hằng ngày ở lớp, giá trị các món ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để nguội, nước ngọt, nước
18	5	Trẻ lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá..			

					ngọt có gas dễ béo phì không tốt cho sức khỏe... - Trò chuyện về một số món ăn đặc trung tại địa phương nơi trẻ sinh sống - Góc phân vai: Cửa hàng thực phẩm (TCTV: Rau cải, rau sắn)
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					
38	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...	* 4,5 T: - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		* Hoạt động học: - KPKH: - Trải nghiệm các giác quan và các bộ phận trên cơ thể
39		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao khi bị tai lại chúng ta không nghe thấy gì?....			* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về cách giữ vệ sinh cơ thể (TCTV "Giác quan" "Cái lưỡi", "Cái mũi") - Trò chuyện với trẻ về cách giúp cơ thể khỏe mạnh (TCTV: Đề kháng)
43		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của bản thân			- Xem tranh về các chức năng của các giác quan trên cơ thể - Góc thư viện: Xem tranh các bộ phận trên cơ thể

44		Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao khi bịt mắt lại chúng ta không nhìn thấy gì?...			của bé (TCTV: Chân, bàn chân, ngón chân) - Chơi trò chơi: Cái túi kỳ lạ, Thi nói nhanh
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
60	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6	- Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (4t: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2, 6. 5t: Đếm trong phạm vi từ 1-6) - Chữ số, số lượng, số thứ tự (4T: Trong phạm vi 2, 5T: Trong phạm vi 6)		* Hoạt động học: - LQVT: - Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 2,6 - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác với một vật nào đó làm chuẩn (Phía phải, phía trái- trên -dưới, trước sau) * Hoạt động chơi: - Góc học tập: So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau - Phân biệt phải trái so với bản thân
61		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
64		Trẻ biết sử dụng các số từ 1- 2 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
67	5	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.			
68		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn, ít nhất.			
71		Trẻ nhận biết các số từ 1-6 và sử dụng các			

		số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
83	4	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	4, 5 t: Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái)		
84	5	Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.		Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) với một vật nào đó làm chuẩn.	
c) Khám phá xã hội					
88	4	- Trẻ biết nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	4,5 t: - Tên, tuổi, giới tính của bản thân. (4, 5: Họ tên. 5: Ngày sinh)	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn.	* Hoạt động học: - KPXH: Bé giới thiệu về mình * Hoạt động chơi: - TCM: Giúp cô tìm bạn
94	5	- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân - Họ tên, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích, giới tính của bản thân.	- Ngày sinh và vị trí của trẻ trong gia đình - Đặc điểm, sở thích của các bạn.	- Trò chuyện với trẻ các bạn trong lớp, tên, sở thích của các bạn - Giải câu đố về các bộ phận trên cơ thể bé
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
115	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (4T: Bày tỏ bằng các câu đơn, câu. 5T: Bày tỏ rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu		* Hoạt động học: - Dạy tăng cường tiếng việt: + Bàn tay, ngón tay + Bạn trai, bạn gái + Thịt lợn, trứng gà

			ghép khác nhau) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, câu đố		* Thơ: Tay ngoan (TCTV: Tay thụt tay thò) Truyện giấc mơ kỳ lạ (TCTV: ồn ào, mệt mỏi) * Hoạt động chơi: - Giải câu đố về bộ phận trên cơ thể - Đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng, vượn vai - Nghe đọc truyện: Giấc mơ kỳ lạ - Xem tranh truyện, kể truyện: giấc mơ kỳ lạ Chơi TC: Ngón tay nhúc nhích
116		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Tay ngoan, đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng, vượn vai			
121		Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định.			
123	5	Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ Tay ngoan, đồng dao: Rềnh rềnh ràng ràng, vượn vai			
128	4	- Trẻ kể chuyện: Giấc mơ kỳ lạ có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại sự việc (4t: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết; 5t: Kể lại sự việc theo trình tự)		
130	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định			
135	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp		
136	5	Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi			
137		Trẻ nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi			

149		Trẻ nhận dạng chữ a, ă, â trong bảng chữ cái tiếng Việt.		- Nhận dạng các chữ cái a, ă, â)	* Hoạt động học: - Làm quen chữ cái a, ă, â(5E) - Tập tô a, ă, â * Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Làm bức tranh chứa các chữ cái a, ă, â từ các loại hạt
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội					
155	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- 4t: Tên, tuổi, giới tính - 4,5t: Sở thích, khả năng của bản thân.		* Hoạt động chơi: - GDKNS: Dạy trẻ kỹ năng phòng chống xâm hại - Trẻ giới thiệu về bản thân - Xem video về cơ thể bé để phân biệt về giới tính. - Trẻ nói sự khác biệt của mình với bạn khác về bản thân: Màu da, mái tóc, trang phục. - Hoạt động lao động: - Xếp, dọn đồ chơi ở các góc, lau bàn, kê bàn chia cơm cho các bạn.
156		Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			
157	5	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân.		- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.	
158		- Trẻ nói được điều bé thích, không thích., những việc bé làm được và việc gì bé không làm được			
159		- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)			
163		- Trẻ biết chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình			
165	4	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	
167	5	Trẻ có thể tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật,		- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).	

		chơi...).			
171	4	Trẻ nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, (5T: Xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh (5T: Âm nhạc)		* Hoạt động học: - PTTCXH: Nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Khuôn mặt cảm xúc - Góc tạo hình: vẽ chân dung bạn, bản thân, tô màu bạn trai, bạn gái, vẽ các gương mặt cảm xúc, biểu cảm.
172		- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.			
176	5	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt		- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	* Hoạt động chơi - Thực hành chào cô, chào các bạn, nói lời cảm ơn, xin lỗi
177		- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.			
186	4	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.		- Phân biệt hành vi: đúng- sai; tốt-xấu.	* Hoạt động lao động - Nhặt rác, lá cây bỏ vào nơi quy định, giữ gìn vệ sinh trong và ngoài lớp học.
187		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
191	5	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép		- Tôn trọng, chấp nhận - Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi: đúng- sai; tốt-xấu.	
192		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.			
208	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường, bản làng, trường lớp		
212	5	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
217	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.		Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên	* Hoạt động học: - Dạy hát: + Vì sao mèo rửa mặt - NH: Cái mũi + Hát theo nhạc: Tôi bị ốm - NH: Thật đáng chê - Hát theo nhạc: Tôi bị ốm - Chơi trò chơi: Tai ai tinh, đoán tên bạn hát * Hoạt động chơi - TCÂN: Vòng tròn tiết tấu, bím bum - Góc nghệ thuật: Hát, múa các bài hát trong chủ đề
220	5	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.		Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng cảnh đẹp thiên nhiên.	
222	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát Vì sao mèo rửa mặt; Tôi bị ốm	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	
223		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát Cái mũi với hình thức vỗ tay theo nhịp.			
226	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát Vì sao mèo rửa mặt; Tôi bị ốm		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với	

227		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát Cái mũi với hình thức vỗ tay theo các loại tiết tấu.		các bài hát, bản nhạc.	
232	4	- Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh Chân dung bạn trai (bạn gái) có màu sắc và bố cục; Vẽ, nặn. Nặn theo ý thích	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét (5T: Về bố cục) - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: - TH: - Vẽ chân dung bạn trai (bạn gái) - Nặn theo ý thích(IDP) * Hoạt động chơi: - Tô vẽ tranh chân dung bạn trai, bạn gái - Góc tạo hình: Làm khuôn mặt cảm xúc đáng yêu (TCTV: Biểu cảm) - TC: Dán các bộ phận còn thiếu cho cơ thể.
240	5	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn để tạo thành bức tranh Chân dung bạn trai (bạn gái) có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối; Vẽ. Nặn theo ý thích		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	

Người lập

Ban giám hiệu ký duyệt

Lường Thị Sinh

Trần Thị Làn

